



Mã số: 260516/0945:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 28 tháng 05 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH TM – DV ĐỒNG THỊNH**
- Địa điểm lấy mẫu: **CO.OP MART FOODCOSA QUANG TRUNG**
- Địa chỉ: 304A Quang Trung, Phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT5.260516	0516/NT/U-COM-QT/1: Sau HTXL nước thải (Tọa độ: X = 1198311; Y = 599533)

5. Ngày lấy mẫu: 16/05/2026

6. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT5.260516	
1	pH ^{(a)(b)}	--	TCVN 6492:2011	7,23	5 - 9
2	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	46	--
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	22	50
4	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 18,0	100
5	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	< 3,0	20
6	TDS ^{(a)(b)}	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	269	1.000
7	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
8	P _{PO₄³⁻} ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	2,34	10
9	N _{NO₃⁻} ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	8,10	50
10	N _{NH₄⁺} ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	0,23	10
11	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	< 0,20	10
12	Coliform ^(c)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000

Ghi chú: Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo; KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện**P. Phòng thí nghiệm****Dương Hoàng Thanh Thảo****K.T. Giám Đốc****Tạ Công Uẩn**

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vincerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường; Dấu (c): Chỉ tiêu do NTP – Vincert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm